

BẢNG GHI ĐIỂM THI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	210002	Huỳnh Thanh An	31/08/1993	1	3.25	5.50	6.50	25.00	0.50	25.50						
2	210006	Lưu Bình An	04/09/1997	1	3.50	4.50	3.00	17.50	1.00	18.50						
3	210008	Trần Hữu An	22/01/1997	1	3.25	4.00	4.00	18.50	0.50	19.00						
4	210009	Nguyễn Thanh An	09/09/1997	1	3.75	5.50	5.50	24.00	1.50	25.50						
5	210011	Nguyễn Thị Cẩm An	22/08/1997	1	3.50	4.75	3.75	19.25	1.00	20.25						
6	210013	Nguyễn Thị Mỹ An	16/01/1997	1	4.25	4.00	5.50	23.50	1.50	25.00						
7	210014	Nguyễn Thị Thúy An	10/01/1997	1	4.00	5.00	4.50	22.00	1.00	23.00						
8	210015	Nguyễn Thị Thúy An	16/02/1997	1	4.00	6.00	5.75	25.50	1.50	27.00						
9	210016	Phạm Thị Thúy An	27/09/1997	1	4.00	4.75	5.50	23.75	1.50	25.25						
10	210018	Phan Thị Tường An	02/10/1997	1	4.50	8.50	7.50	32.50	1.50	34.00						
11	210019	Trần Văn An	11/08/1997	1	2.00	3.25	0.00	7.25	1.00	8.25	Liệt					
12	210020	Cao Lê Quế Anh	20/02/1997	1	4.50	3.25	3.50	19.25	1.50	20.75						
13	210023	Cù Huỳnh Minh Anh	09/09/1997	1	2.75	4.25	6.25	22.25	1.50	23.75						
14	210024	Dương Thị Tú Anh	03/06/1997	1	3.75	5.00	3.00	18.50	2.00	20.50						
15	210029	Hồ Quốc Anh	09/12/1997	2	3.00	4.50	3.50	17.50	1.50	19.00						
16	210033	Lâm Tấn Anh	02/08/1995	2	2.75	4.00	4.00	17.50	0.50	18.00						
17	210036	Lê Thị Vân Anh	11/06/1997	2	3.25	3.75	5.00	20.25	1.50	21.75						
18	210038	Lương Thị Lan Anh	03/08/1997	2	2.50	3.50	4.25	17.00	2.00	19.00						
19	210048	Nguyễn Thị Tú Anh	10/02/1997	2	3.25	5.00	6.50	24.50	1.50	26.00						
20	210055	Tất Trần Chuẩn Anh	27/09/1995	3	0.25	4.25	0.00	4.75	0.00	4.75	Liệt					
21	210059	Trần Hữu Hoàng Anh	23/09/1997	3	1.50	4.50	2.50	12.50	0.50	13.00						
22	210061	Trần Ngọc Anh	14/10/1996	3	4.00	4.00	4.00	20.00	1.00	21.00						
23	210064	Trần Tú Anh	06/04/1997	3	4.50	6.25	4.25	23.75	1.50	25.25						
24	210067	Võ Quốc Anh	05/11/1997	3	3.00	5.25	1.25	13.75	0.50	14.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	210071	Tô Ngọc Ánh	01/11/1997	3	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
26	210072	Trang Thị Ngọc Ánh	01/12/1997	3	5.00	5.00	4.00	23.00	1.50	24.50						
27	210073	Võ Văn Ánh	01/07/1997	4	2.75	4.00	0.50	10.50	0.50	11.00						
28	210074	Vưu Thị Ngọc Ánh	01/08/1997	4	4.25	6.50	5.75	26.50	1.50	28.00						
29	210076	Đặng Thị Hoài Ân	05/03/1997	4	3.00	4.00	4.50	19.00	1.00	20.00						
30	210080	Trần Trọng Ân	06/04/1996	4	1.50	3.00	2.50	11.00	0.00	11.00						
31	210081	Đỗ Hoàng Quốc Bảo	05/02/1997	4	2.00	5.25	4.50	18.25	1.50	19.75						
32	210084	Huỳnh Quốc Bảo	17/10/1997	4	2.25	3.00	3.75	15.00	1.00	16.00						
33	210086	Lê Quốc Bảo	14/10/1997	4	1.50	3.25	4.00	14.25	1.50	15.75						
34	210091	Nguyễn Quân Bảo	25/03/1997	4	4.00	5.25	6.00	25.25	0.50	25.75						
35	210093	Trần Võ Quốc Bảo	09/11/1997	4	3.75	6.00	5.25	24.00	0.50	24.50						
36	210099	Nguyễn Thị Ngọc Bích	18/12/1997	5	3.00	4.75	4.00	18.75	1.00	19.75						
37	210100	Đặng Dương Bình	23/04/1997	5	2.50	4.50	4.00	17.50	1.50	19.00						
38	210101	Đặng Trần Thái Bình	15/06/1997	5	3.50	5.25	3.00	18.25	1.50	19.75						
39	210103	Nguyễn Thị Yến Bình	10/08/1997	5	1.75	4.00	5.00	17.50	2.00	19.50						
40	210105	Trần Yên Bình	18/10/1997	5	1.50	4.75	1.50	10.75	1.50	12.25						
41	210106	Triệu Văn Bình	28/12/1997	5	1.25	3.50	2.00	10.00	0.50	10.50						
42	210108	Trần Sơn Ca	15/02/1997	5	6.25	6.50	8.50	36.00	1.50	37.50						
43	210109	Huỳnh Tiến Cảnh	07/01/1997	5	1.50	5.75	4.00	16.75	0.50	17.25						
44	210110	Nguyễn Hữu Cảnh	04/08/1997	5	1.75	4.25	3.75	15.25	0.00	15.25						
45	210112	Trần Văn Cảnh	25/05/1997	5	2.00	4.75	1.50	11.75	0.00	11.75						
46	210114	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	06/03/1997	5	1.00	5.25	2.00	11.25	1.00	12.25						
47	210123	Nguyễn Bảo Châu	24/11/1997	6	4.50	4.75	5.50	24.75	1.50	26.25						
48	210124	Nguyễn Văn Châu	06/10/1997	6	3.00	6.00	3.25	18.50	1.00	19.50						
49	210125	Phạm Mai Hồng Châu	24/09/1997	6	4.00	5.00	3.75	20.50	1.50	22.00						
50	210126	Phạm Thị Bích Châu	26/11/1997	6	1.50	4.25	0.75	8.75	1.50	10.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	210135	Cao Hoàng Chí	19/03/1997	6	2.25	4.00	3.25	15.00	1.50	16.50						
52	210137	Trần Ngọc Chí	16/08/1996	6	3.25	5.00	3.00	17.50	1.50	19.00						
53	210139	Nguyễn Bình Chiêu	08/08/1997	6	4.50	6.75	8.75	33.25	1.50	34.75						
54	210140	Nguyễn Phúc Chinh	06/04/1996	6	2.25	4.25	2.00	12.75	0.00	12.75						
55	210141	Huỳnh Minh Chơn	03/07/1997	6	1.00	3.75	1.25	8.25	1.50	9.75						
56	210147	Nguyễn Thành Công	14/08/1997	7	2.25	5.50	4.75	19.50	1.50	21.00						
57	210149	Lê Long Cơ	24/09/1997	7	2.50	6.25	3.75	18.75	0.50	19.25						
58	210151	Chung Kim Cương	01/09/1997	7	2.50	3.00	3.00	14.00	1.00	15.00						
59	210152	Đỗ Chí Cương	06/09/1997	7	2.00	3.75	3.75	15.25	0.50	15.75						
60	210153	Trần Thị Kim Cương	05/06/1997	7	2.25	3.75	3.00	14.25	1.50	15.75						
61	210156	Lê Quốc Cường	21/02/1997	7	2.75	4.00	2.75	15.00	1.50	16.50						
62	210159	Ngô Quang Quốc Cường	11/09/1997	7	4.25	8.25	8.50	33.75	1.00	34.75						
63	210160	Nguyễn Duy Cường	11/03/1997	7	2.75	3.25	4.00	16.75	1.00	17.75						
64	210162	Nguyễn Tấn Cường	09/08/1997	7	1.75	4.75	0.25	8.75	0.00	8.75						
65	210166	Phạm Công Danh	17/08/1997	7	2.50	4.75	4.75	19.25	1.00	20.25						
66	210167	Phan Công Danh	10/01/1997	7	2.50	4.75	2.25	14.25	1.50	15.75						
67	210170	Huỳnh Phước Dân	02/12/1997	8	2.75	5.00	5.50	21.50	0.50	22.00						
68	210171	Nguyễn Thị Dễ	19/04/1997	8	5.00	4.75	6.25	27.25	1.50	28.75						
69	210175	Nguyễn Thị Kiều Diễm	20/12/1997	8	2.75	5.75	1.50	14.25	1.50	15.75						
70	210177	Trương Huỳnh Diễm	16/08/1997	8	2.50	3.50	6.50	21.50	0.50	22.00						
71	210180	Nguyễn Ngọc Diệp	27/03/1997	8	3.75	5.50	4.00	21.00	1.00	22.00						
72	210181	Trần Thị Ngọc Diệp	10/06/1997	8	3.75	4.75	3.75	19.75	1.00	20.75						
73	210184	Võ Thành Doãn	16/02/1997	8	4.25	4.50	4.00	21.00	2.00	23.00						
74	210186	Châu Thị Cẩm Dung	02/02/1997	8	3.25	4.00	6.25	23.00	1.50	24.50						
75	210188	Huỳnh Thị Mỹ Dung	15/12/1997	8	4.75	6.50	6.75	29.50	1.50	31.00						
76	210192	Nguyễn Thị Thùy Dung	06/08/1997	8	1.75	5.00	3.25	15.00	1.00	16.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	210196	Trần Đặng Hồng Dung	01/01/1997	9	3.00	5.25	3.75	18.75	1.00	19.75						
78	210197	Ngô Quốc Dũng	13/06/1997	9	2.75	4.00	4.50	18.50	1.00	19.50						
79	210198	Đỗ Anh Dũng	04/11/1997	9	2.25	6.00	2.25	15.00	0.50	15.50						
80	210202	Trần Quốc Dũng	04/03/1997	9	3.00	5.00	4.50	20.00	1.00	21.00						
81	210203	Bùi Công Duy	23/05/1997	9	1.75	5.75	0.75	10.75	0.00	10.75						
82	210204	Châu Thanh Duy	27/11/1996	9	3.25	3.25	2.50	14.75	1.50	16.25						
83	210206	Lâm Đỗ Thúy Duy	28/01/1997	9	3.50	4.00	3.75	18.50	1.00	19.50						
84	210212	Mai Thanh Duy	31/05/1997	9	2.50	3.00	3.25	14.50	1.50	16.00						
85	210219	Nguyễn Trường Duy	02/09/1997	10	1.50	6.75	4.50	18.75	1.00	19.75						
86	210220	Phạm Hoàng Duy	04/02/1997	10	3.50	6.00	5.75	24.50	1.00	25.50						
87	210223	Phạm Thanh Duy	20/11/1997	10	2.00	3.25	2.75	12.75	0.50	13.25						
88	210225	Phan Lê Duy	18/09/1997	10	3.50	4.25	2.75	16.75	1.50	18.25						
89	210226	Trần Ngô Trúc Duy	16/01/1997	10	2.25	3.25	3.75	15.25	0.50	15.75						
90	210228	Trương Bá Duy	09/10/1997	10	1.50	3.25	6.00	18.25	0.50	18.75						
91	210230	Võ Phương Duy	31/01/1997	10	2.75	5.00	2.00	14.50	1.50	16.00						
92	210231	Vương Nguyễn Quốc Duy	05/02/1997	10	2.75	4.75	3.00	16.25	1.00	17.25						
93	210233	Đặng Thị Mỹ Duyên	11/05/1997	10	3.25	4.75	6.50	24.25	2.50	26.75						
94	210237	Huỳnh Xuân Duyên	13/12/1997	10	3.50	5.00	4.50	21.00	1.50	22.50						
95	210239	Lương Thị Mỹ Duyên	20/09/1997	10	5.25	6.50	7.25	31.50	2.00	33.50						
96	210244	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	01/07/1997	11	3.00	5.75	4.25	20.25	1.50	21.75						
97	210247	Nguyễn Thị Thùy Duyên	21/05/1997	11	2.75	3.75	3.25	15.75	0.50	16.25						
98	210248	Nguyễn Thị Thùy Duyên	21/07/1997	11	4.25	4.50	4.25	21.50	1.50	23.00						
99	210249	Nguyễn Thụy Kỳ Duyên	25/01/1997	11	2.25	4.75	4.25	17.75	1.50	19.25						
100	210251	Phan Thị Mỹ Duyên	01/10/1997	11	3.00	4.00	6.50	23.00	1.00	24.00						
101	210253	Trần Huỳnh Mỹ Duyên	31/08/1997	11	3.25	3.25	4.50	18.75	1.00	19.75						
102	210256	Võ Thị Mộng Duyên	08/11/1996	11	2.25	4.75	5.00	19.25	1.50	20.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	210257	Võ Thị Mỹ Duyên	02/01/1997	11	3.50	3.50	4.50	19.50	1.00	20.50						
104	210259	Đặng Hoàng Dương	17/07/1997	11	1.00	5.00	0.75	8.50	0.00	8.50						
105	210261	Lâm Phi Dương	25/02/1997	11	3.25	5.00	6.75	25.00	1.50	26.50						
106	210263	Lê Thị Thủy Dương	27/12/1997	11	2.25	5.00	3.75	17.00	1.50	18.50						
107	210265	Nguyễn Tấn Dương	01/06/1997	12	3.25	5.25	5.00	21.75	1.50	23.25						
108	210266	Nguyễn Thành Dương	06/02/1997	12	3.00	4.75	5.50	21.75	1.50	23.25						
109	210270	Nguyễn Thị Thủy Dương	13/06/1997	12	5.25	8.00	8.50	35.50	1.50	37.00						
110	210272	Nguyễn Thị Thủy Dương	29/11/1997	12	4.00	6.25	4.50	23.25	1.50	24.75						
111	210275	Phùng Thị Thủy Dương	15/10/1997	12	2.75	5.00	1.00	12.50	0.00	12.50						
112	210276	Từ Minh Dương	24/09/1997	12	3.25	2.75	1.75	12.75	0.00	12.75						
113	210280	Cao Thị Vũ Đang	02/05/1997	12	2.00	3.25	3.50	14.25	1.50	15.75						
114	210283	Hồ Thị Ánh Đào	15/05/1996	12	1.75	4.75	2.25	12.75	1.00	13.75						
115	210284	Lê Thị Hồng Đào	23/05/1997	12	3.00	5.25	1.00	13.25	1.50	14.75						
116	210286	Ngô Thị Mộng Đào	12/08/1997	12	5.75	8.25	8.00	35.75	1.00	36.75						
117	210289	Nguyễn Thị Hồng Đào	27/02/1997	13	3.75	6.00	5.25	24.00	1.50	25.50						
118	210290	Nguyễn Thị Hồng Đào	30/10/1997	13	4.00	5.50	7.00	27.50	1.00	28.50						
119	210291	Phạm Thị Trúc Đào	04/06/1997	13	3.75	6.00	3.00	19.50	1.00	20.50						
120	210293	Trần Thị Hồng Đào	13/10/1997	13	4.50	5.50	5.50	25.50	1.00	26.50						
121	210295	Võ Thị Anh Đào	31/08/1997	13	2.25	3.25	1.25	10.25	1.00	11.25						
122	210297	Bùi Minh Đạt	31/10/1997	13	2.25	4.25	4.25	17.25	1.00	18.25						
123	210300	Huỳnh Tấn Đạt	26/03/1996	13	5.50	6.75	6.75	31.25	1.00	32.25						
124	210306	Nguyễn Hồng Đạt	22/02/1997	13	3.75	4.50	4.75	21.50	1.00	22.50						
125	210309	Nguyễn Tấn Đạt	11/11/1995	13	2.00	4.75	2.00	12.75	1.00	13.75						
126	210310	Nguyễn Thành Đạt	15/09/1997	13	2.25	4.25	3.00	14.75	1.50	16.25						
127	210311	Nguyễn Thành Đạt	23/02/1997	13	3.75	4.25	1.75	15.25	0.00	15.25						
128	210313	Nguyễn Văn Đạt	31/10/1997	14	2.25	2.50	3.75	14.50	0.00	14.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	210316	Trần Quốc Đạt	01/07/1997	14	2.75	3.75	2.00	13.25	1.50	14.75						
130	210318	Huỳnh Hải Đăng	01/01/1996	14	2.25	3.50	2.00	12.00	0.00	12.00						
131	210319	Lê Minh Đăng	29/09/1997	14	1.75	5.00	5.00	18.50	0.50	19.00						
132	210321	Trần Hải Đăng	01/10/1997	14	2.50	4.75	7.00	23.75	1.50	25.25						
133	210323	Trần Thái Hải Đăng	15/12/1996	14	2.00	4.75	1.25	11.25	1.50	12.75						
134	210324	Trần Thanh Đây	29/12/1997	14	3.00	3.50	1.25	12.00	0.50	12.50						
135	210325	Huỳnh Thị Ngọc Điểm	11/05/1997	14	3.00	3.25	6.00	21.25	1.50	22.75						
136	210327	Trần Hoàng Định	11/11/1997	14	3.75	4.50	2.50	17.00	1.50	18.50						
137	210328	Trương Công Định	02/03/1997	14	5.50	8.00	7.00	33.00	1.00	34.00						
138	210329	Lý Thị Đông Đông	03/02/1997	14	4.25	4.25	5.25	23.25	1.50	24.75						
139	210331	Phạm Thành Đông	04/05/1997	14	2.50	4.50	3.00	15.50	0.00	15.50						
140	210332	Hà Thọ Đức	30/10/1997	14	4.00	3.75	4.25	20.25	0.50	20.75						
141	210333	Huỳnh Minh Đức	08/10/1997	14	3.75	5.50	4.25	21.50	1.00	22.50						
142	210334	Huỳnh Đức	19/08/1997	14	2.00	3.75	2.00	11.75	1.50	13.25						
143	210336	Nguyễn Hồng Đức	25/02/1997	14	2.50	4.00	1.25	11.50	1.50	13.00						
144	210337	Trần Huỳnh Đức	21/10/1997	15	3.50	6.00	3.75	20.50	1.50	22.00						
145	210338	Trần Thanh Đức	20/12/1996	15	2.25	3.75	4.00	16.25	1.50	17.75						
146	210339	Võ Phước Đức	02/11/1997	15	2.50	4.50	4.25	18.00	1.50	19.50						
147	210341	Lê Thị Ngọc Quyền Em	23/04/1997	15	4.75	6.00	4.50	24.50	0.50	25.00						
148	210342	Trần Thị Hồng Gấm	13/10/1997	15	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
149	210346	Biện Thị Mỹ Giang	08/10/1997	15	2.50	5.75	2.25	15.25	1.50	16.75						
150	210347	Lê Trúc Giang	27/03/1997	15	1.75	7.00	1.00	12.50	0.00	12.50						
151	210349	Nguyễn Thị Kim Giang	30/08/1997	15	2.75	4.25	2.00	13.75	0.00	13.75						
152	210351	Nguyễn Trần Hương Giang	12/01/1997	15	5.00	6.50	8.25	33.00	1.00	34.00						
153	210353	Nguyễn Trường Giang	28/04/1996	15	1.50	4.50	0.00	7.50	1.50	9.00	Liệt					
154	210355	Trần Lê Trường Giang	20/12/1997	15	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	210358	Võ Hoàng Giao	14/09/1997	15	2.25	3.75	1.75	11.75	1.50	13.25						
156	210360	Bùi Thị Ngọc Giàu	15/02/1997	15	1.25	3.75	3.00	12.25	0.50	12.75						
157	210362	Lê Thị Ngọc Giàu	16/06/1997	16	2.50	4.75	2.25	14.25	1.00	15.25						
158	210364	Phạm Thị Ngọc Giàu	08/08/1997	16	3.00	5.50	3.00	17.50	1.00	18.50						
159	210366	Châu Ngọc Hà	17/06/1997	16	4.75	7.25	7.00	30.75	1.50	32.25						
160	210369	Nguyễn Thị Thu Hà	11/11/1996	16	4.50	5.00	4.50	23.00	1.00	24.00						
161	210370	Phạm Thị Ngân Hà	07/09/1997	16	2.50	4.75	2.50	14.75	1.00	15.75						
162	210371	Trần Thị Thu Hà	23/01/1997	16	2.00	3.75	3.75	15.25	1.50	16.75						
163	210375	Đặng Hoàng Thanh Hải	11/11/1997	16	1.50	3.75	1.00	8.75	1.50	10.25						
164	210376	Huỳnh Thanh Hải	06/05/1997	16	0.50	3.50	0.50	5.50	0.00	5.50						
165	210377	Lâm Chí Hải	24/02/1997	16	1.75	2.75	1.00	8.25	1.50	9.75						
166	210379	Nguyễn Tấn Hải	15/01/1996	16	2.50	4.00	4.00	17.00	1.50	18.50						
167	210384	Lê Thị Ngọc Hạnh	15/02/1997	16	3.75	6.00	5.00	23.50	1.50	25.00						
168	210386	Phan Thị Mỹ Hạnh	29/06/1997	17	3.25	5.50	4.50	21.00	1.50	22.50						
169	210387	Trần Thị Mỹ Hạnh	29/10/1997	17	5.50	9.00	8.75	37.50	1.50	39.00						
170	210389	Trương Thị Kim Hạnh	10/12/1997	17	1.50	3.25	0.00	6.25	0.00	6.25	Liệt					
171	210390	Cao Nhật Hào	11/03/1997	17	3.00	5.50	4.75	21.00	0.00	21.00						
172	210392	Nguyễn Huỳnh Quốc Hào	06/04/1997	17	3.25	3.25	4.75	19.25	1.50	20.75						
173	210393	Phan Nhật Hào	22/11/1996	17	5.50	4.00	0.25	15.50	1.00	16.50						
174	210400	Nguyễn Thị Mỹ Hào	05/10/1997	17	4.25	3.75	3.75	19.75	0.50	20.25						
175	210402	Phạm Nhật Hào	22/07/1997	17	2.75	4.00	1.75	13.00	0.50	13.50						
176	210404	Trịnh Hoàng Hào	26/05/1997	17	5.75	8.00	6.00	31.50	2.50	34.00						
177	210411	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	14/10/1997	18	2.25	5.00	2.50	14.50	1.00	15.50						
178	210424	Hồ Thị Ngọc Hân	03/12/1997	18	3.25	4.50	3.50	18.00	1.00	19.00						
179	210428	Nguyễn Ngọc Hân	10/11/1997	18	3.25	5.50	6.50	25.00	1.50	26.50						
180	210430	Nguyễn Thị Ngọc Hân	17/10/1997	18	2.25	4.75	4.50	18.25	0.50	18.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	210433	Trần Gia Hân	06/07/1997	19	2.75	3.75	2.25	13.75	0.00	13.75						
182	210434	Trần Thị Ngọc Hân	09/09/1997	19	2.50	3.25	3.75	15.75	2.00	17.75						
183	210438	Võ Lê Gia Hân	08/07/1997	19	2.75	6.00	2.00	15.50	1.50	17.00						
184	210444	Lê Thị Hồng Hậu	13/01/1997	19	2.75	4.25	4.75	19.25	1.00	20.25						
185	210445	Nguyễn Hiếu Hậu	1997	19	0.75	3.75	1.25	7.75	1.00	8.75						
186	210448	Phan Nhân Hậu	16/02/1997	19	1.50	5.25	1.50	11.25	1.50	12.75						
187	210451	Trần Trung Hậu	1997	19	5.00	6.25	6.50	29.25	1.50	30.75						
188	210453	Đoàn Thị Thảo Hiền	06/01/1997	19	1.75	4.50	1.50	11.00	1.00	12.00						
189	210454	Lâm Thị Hiền	22/08/1997	19	1.00	3.75	3.50	12.75	1.00	13.75						
190	210455	Ngô Tấn Hiền	13/08/1996	19	2.50	7.00	4.75	21.50	1.00	22.50						
191	210456	Ngô Thị Thúy Hiền	02/04/1997	19	3.25	4.00	3.75	18.00	0.00	18.00						
192	210459	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	22/06/1997	20	2.00	5.00	2.00	13.00	1.00	14.00						
193	210461	Nguyễn Trung Hiền	17/02/1997	20	1.00	6.25	3.75	15.75	0.50	16.25						
194	210462	Phạm Thị Phương Hiền	18/10/1997	20	2.50	3.75	4.25	17.25	1.50	18.75						
195	210465	Trần Thị Thái Hiền	20/01/1997	20	4.00	5.75	4.50	22.75	1.50	24.25						
196	210467	Võ Thị Xuân Hiền	22/02/1997	20	2.25	4.50	4.25	17.50	1.50	19.00						
197	210468	Lê Thanh Hiền	10/08/1996	20	2.50	4.00	5.00	19.00	2.50	21.50						
198	210469	Nguyễn Thanh Hiền	20/07/1997	20	3.00	5.50	4.00	19.50	1.50	21.00						
199	210474	Trần Thị Ngọc Hiệp	15/05/1997	20	4.00	6.00	7.00	28.00	1.50	29.50						
200	210478	Huỳnh Minh Hiếu	23/03/1997	20	0.75	5.00	0.75	8.00	0.50	8.50						
201	210479	Lê Nhật Hiếu	08/01/1997	20	0.75	1.75	2.50	8.25	0.00	8.25						
202	210481	Lê Trung Hiếu	10/10/1997	21	1.75	4.75	4.00	16.25	0.50	16.75						
203	210484	Nguyễn Thị Hồng Hiếu	25/03/1997	21	3.50	4.50	5.00	21.50	1.00	22.50						
204	210486	Nguyễn Trung Hiếu	01/06/1997	21	3.25	4.50	2.25	15.50	1.00	16.50						
205	210488	Nguyễn Trung Hiếu	16/05/1997	21	1.75	3.25	1.25	9.25	1.00	10.25						
206	210491	Phạm Trung Hiếu	05/09/1995	21	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	210494	Trần Thị Thu Hiếu	15/05/1997	21	3.75	4.75	4.75	21.75	1.00	22.75						
208	210498	Võ Trung Hiếu	02/02/1997	21	3.00	4.75	4.75	20.25	1.00	21.25						
209	210503	Thái Kim Hoa	22/04/1996	21	4.00	5.00	6.75	26.50	1.00	27.50						
210	210506	Đào Thị Như Hòa	01/04/1997	22	4.75	8.00	7.25	32.00	1.50	33.50		1.25	6.75	21.25	20	AN, Liệt
211	210507	Lâm Văn Hòa	06/08/1997	22	2.00	4.75	0.25	9.25	0.50	9.75						
212	210510	Nguyễn Đặng Thái Hòa	22/12/1997	22	4.25	5.00	3.50	20.50	1.00	21.50						
213	210514	Lê Văn Hoài	22/02/1997	22	4.25	3.25	3.50	18.75	0.00	18.75						
214	210516	Phạm Thanh Hoài	26/11/1996	22	1.25	4.25	3.00	12.75	0.00	12.75						
215	210521	Trần Đình Thư Hoàng	24/06/1997	22	2.00	4.50	3.00	14.50	1.00	15.50						
216	210523	Nguyễn Quốc Hội	27/07/1997	22	1.25	4.50	2.00	11.00	0.00	11.00						
217	210528	Hà Ngọc Huế	30/04/1995	22	4.75	6.75	5.75	27.75	1.50	29.25						
218	210530	Huỳnh Thị Thúy Huệ	02/07/1997	23	4.25	4.50	6.50	26.00	1.50	27.50						
219	210531	Lê Thị Ngọc Huệ	17/03/1997	23	4.25	5.00	4.50	22.50	1.00	23.50						
220	210533	Nguyễn Thị Linh Huệ	26/10/1997	23	2.75	3.75	2.75	14.75	0.50	15.25						
221	210534	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	02/05/1997	23	5.75	8.00	6.50	32.50	1.50	34.00						
222	210535	Hồ Thanh Hùng	18/10/1997	23	2.75	6.75	5.00	22.25	1.50	23.75						
223	210537	Lý Phước Hùng	18/12/1995	23	3.00	4.75	0.50	11.75	1.50	13.25						
224	210541	Trần Lê Anh Hùng	14/10/1997	23	4.25	5.50	4.50	23.00	1.50	24.50						
225	210542	Đinh Chấn Huy	13/05/1997	23	1.75	3.25	1.25	9.25	1.00	10.25						
226	210544	Lý Thanh Huy	19/01/1997	23	0.50	3.00	2.50	9.00	1.50	10.50						
227	210547	Nguyễn Hoàng Huy	01/12/1997	23	1.00	3.25	0.50	6.25	0.00	6.25						
228	210549	Nguyễn Phát Huy	1997	23	1.50	5.00	4.25	16.50	0.00	16.50						
229	210552	Phạm Võ Gia Huy	05/11/1997	23	3.00	6.00	6.50	25.00	1.00	26.00						
230	210554	Lê Ngọc Huyền	1997	24	4.00	4.75	3.75	20.25	1.50	21.75						
231	210560	Nguyễn Thị Huyền	24/01/1997	24	3.75	5.50	5.75	24.50	1.50	26.00						
232	210562	Phan Thị Bích Huyền	10/12/1997	24	3.75	5.75	5.00	23.25	0.00	23.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	210564	Huỳnh Thị Liễu Huỳnh	20/03/1997	24	2.50	5.00	2.75	15.50	0.50	16.00						
234	210568	Nguyễn Đặng Như Huỳnh	31/01/1997	24	2.00	4.25	3.50	15.25	1.50	16.75						
235	210579	Bùi Thị Ngọc Hương	17/02/1997	25	2.00	5.25	0.75	10.75	1.50	12.25						
236	210580	Cù Lý Huế Hương	21/01/1997	25	5.00	4.50	1.25	17.00	2.50	19.50						
237	210581	Hồ Thị Kim Hương	06/06/1997	25	2.25	3.00	1.00	9.50	1.50	11.00						
238	210583	Lâm Quỳnh Hương	07/09/1997	25	2.75	3.25	3.75	16.25	1.00	17.25						
239	210584	Lê Thị Cẩm Hương	26/11/1997	25	2.25	4.75	4.25	17.75	1.00	18.75						
240	210588	Nguyễn Thị Lan Hương	26/10/1997	25	4.25	7.00	5.25	26.00	1.00	27.00						
241	210589	Nguyễn Thị Mỹ Hương	26/08/1997	25	2.50	3.00	3.50	15.00	1.50	16.50						
242	210590	Nguyễn Thị Thu Hương	22/03/1997	25	2.25	4.50	3.50	16.00	1.00	17.00						
243	210593	Trần Thị Thu Hương	08/05/1997	25	1.25	4.25	3.50	13.75	0.00	13.75						
244	210594	Trịnh Thị Diễm Hương	18/12/1997	25	3.50	3.00	3.00	16.00	0.50	16.50						
245	210595	Võ Thị Thanh Hương	23/08/1997	25	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
246	210597	Trần Thị Cẩm Hường	27/11/1997	25	3.00	3.50	4.00	17.50	0.50	18.00						
247	210599	Nguyễn Văn Hữu	15/05/1997	25	1.50	4.75	4.00	15.75	1.50	17.25						
248	210600	Bùi Nguyễn Minh Kha	08/05/1994	25	2.25	3.50	3.50	15.00	1.00	16.00						
249	210605	Trần Quốc Khải	02/01/1997	26	1.00	4.50	2.00	10.50	1.00	11.50						
250	210608	Bùi Vĩ Khang	27/06/1997	26	1.00	4.00	4.25	14.50	1.50	16.00						
251	210609	Đặng Hoàng Khang	04/05/1997	26	2.75	3.75	4.25	17.75	0.00	17.75						
252	210612	Lê Chí Khang	31/07/1997	26	2.75	4.00	1.00	11.50	1.00	12.50						
253	210613	Mai Trọng Khang	1997	26	2.50	7.00	4.25	20.50	0.50	21.00						
254	210615	Nguyễn Duy Khang	24/06/1997	26	2.00	4.00	3.50	15.00	0.50	15.50						
255	210616	Nguyễn Hữu Khang	01/04/1997	26	2.25	4.25	2.75	14.25	0.50	14.75						
256	210617	Nguyễn Minh Khang	18/12/1997	26	2.75	3.25	4.00	16.75	1.50	18.25						
257	210619	Nguyễn Trọng Khang	08/07/1997	26	0.50	4.50	3.75	13.00	0.00	13.00						
258	210620	Nguyễn Trường Khang	02/03/1997	26	2.25	3.75	5.00	18.25	0.50	18.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	210621	Phùng Vĩ Khang	16/08/1997	26	3.75	6.25	7.50	28.75	1.50	30.25						
260	210628	Châu Minh Khánh	20/05/1997	27	2.75	7.75	7.00	27.25	1.50	28.75						
261	210631	Lê Quốc Khánh	20/01/1997	27	3.25	6.00	5.00	22.50	1.00	23.50						
262	210635	Nguyễn Trung Khánh	15/06/1997	27	4.25	5.25	5.75	25.25	1.50	26.75						
263	210637	Đặng Nguyễn Mạnh Khiêm	01/10/1997	27	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
264	210639	Tạ Minh Khiêm	19/01/1997	27	3.75	6.25	5.00	23.75	1.00	24.75						
265	210640	Nguyễn Lương Tâm Khiết	18/03/1997	27	5.25	5.25	5.00	25.75	1.00	26.75						
266	210647	Trần Minh Khoa	26/02/1997	27	5.00	8.50	8.25	35.00	1.50	36.50						
267	210648	Võ Tấn Khoa	23/09/1997	27	2.25	6.00	4.25	19.00	0.50	19.50						
268	210654	Trần Quốc Khương	03/10/1997	28	2.25	4.50	1.75	12.50	0.00	12.50						
269	210655	Nguyễn Phạm Thái Trung Kiê	06/02/1997	28	1.75	4.50	2.75	13.50	0.50	14.00						
270	210664	Trần Thị Diễm Kiều	22/09/1997	28	3.25	4.00	4.00	18.50	0.50	19.00						
271	210666	Đinh Thị Hoàng Kim	01/09/1997	28	4.50	6.00	4.50	24.00	1.50	25.50						
272	210672	Nguyễn Thanh Lam	09/12/1997	28	1.75	3.75	2.75	12.75	0.00	12.75						
273	210673	Nguyễn Thị Hồng Lam	11/10/1997	29	3.50	5.75	6.25	25.25	2.00	27.25						
274	210674	Phạm Thị Quế Lam	27/01/1997	29	3.50	4.25	3.25	17.75	1.50	19.25						
275	210677	Đặng Phương Lan	06/10/1997	29	3.75	6.25	3.75	21.25	1.50	22.75						
276	210680	Phạm Thị Mai Lan	09/09/1997	29	1.25	3.25	3.25	12.25	1.00	13.25						
277	210682	Dương Văn Lâm	10/07/1996	29	2.00	5.25	3.25	15.75	1.50	17.25						
278	210683	Huỳnh Nhật Lâm	24/02/1997	29	3.25	5.00	4.00	19.50	1.50	21.00						
279	210685	Nguyễn Đặng Ái Lâm	01/03/1997	29	2.75	5.25	4.25	19.25	1.50	20.75						
280	210686	Nguyễn Đặng Phương Lâm	01/03/1997	29	5.00	6.25	4.75	25.75	1.50	27.25						
281	210688	Phan Duy Lâm	26/05/1997	29	3.25	3.75	3.50	17.25	0.50	17.75						
282	210692	Võ Thành Liêm	01/02/1997	29	5.25	8.00	4.25	27.00	1.50	28.50						
283	210694	Lê Ngọc Liên	23/08/1997	29	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
284	210695	Nguyễn Thị Kim Liên	30/04/1997	29	2.25	4.75	1.75	12.75	1.50	14.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	210697	Phan Thị Ngọc Liên	22/11/1995	30	2.25	3.25	0.00	7.75	0.00	7.75	Liệt					
286	210698	Trần Thị Kim Liên	21/07/1997	30	3.75	5.75	5.25	23.75	1.50	25.25						
287	210699	Trần Thị Thu Liễu	19/04/1997	30	3.50	4.25	1.00	13.25	1.00	14.25						
288	210705	Cao Thị Thùy Linh	15/10/1997	30	4.00	4.25	3.75	19.75	0.00	19.75						
289	210706	Đặng Thị Tài Linh	24/11/1997	30	3.50	3.25	1.00	12.25	0.00	12.25						
290	210709	Hà Vũ Linh	29/03/1996	30	0.75	4.00	2.50	10.50	0.50	11.00						
291	210710	Huỳnh Ngọc Ái Linh	17/03/1997	30	3.75	5.75	2.75	18.75	1.00	19.75						
292	210711	Kiều Trúc Linh	11/10/1997	30	0.25	3.75	1.75	7.75	1.00	8.75						
293	210716	Lê Nhật Linh	10/10/1997	30	3.25	3.75	2.50	15.25	1.00	16.25						
294	210717	Lê Thị Mỹ Linh	26/10/1997	30	2.00	2.75	2.75	12.25	0.00	12.25						
295	210719	Nguyễn Hoài Linh	08/09/1997	30	2.00	3.75	1.00	9.75	1.00	10.75						
296	210725	Nguyễn Thành Linh	09/01/1997	31	1.50	4.75	1.00	9.75	0.00	9.75						
297	210726	Nguyễn Thị Huyền Linh	15/11/1997	31	3.00	4.00	2.75	15.50	1.00	16.50						
298	210727	Nguyễn Thị Kim Linh	18/02/1997	31	3.50	5.25	4.25	20.75	1.50	22.25						
299	210728	Nguyễn Thị Mỹ Linh	24/03/1997	31	4.25	6.00	5.50	25.50	2.50	28.00						
300	210730	Nguyễn Thị Thùy Linh	05/02/1997	31	2.50	5.75	3.00	16.75	0.00	16.75						
301	210734	Trần Huyền Linh	15/08/1997	31	4.50	3.75	4.75	22.25	2.00	24.25						
302	210735	Trần Ngọc Linh	27/07/1997	31	5.75	6.25	5.25	28.25	1.50	29.75						
303	210736	Trần Thanh Mỹ Linh	21/09/1997	31	4.75	4.50	5.00	24.00	1.00	25.00						
304	210737	Trần Thị Kim Linh	24/01/1997	31	3.75	4.75	5.00	22.25	1.00	23.25						
305	210739	Trần Vũ Linh	30/10/1996	31	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
306	210741	Trịnh Thị Duy Linh	16/07/1997	31	5.50	5.00	6.00	28.00	1.50	29.50						
307	210742	Võ Khánh Linh	08/11/1997	31	1.00	3.75	3.75	13.25	0.50	13.75						
308	210743	Võ Quang Linh	20/10/1997	31	3.25	4.50	1.50	14.00	1.50	15.50						
309	210744	Võ Thị Kiều Linh	02/08/1997	31	5.25	5.25	6.25	28.25	1.00	29.25						
310	210746	Lê Thị Hồng Loan	29/06/1997	32	3.75	4.50	3.00	18.00	1.50	19.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	210751	Nguyễn Thị Thanh Loan	07/07/1997	32	3.75	4.00	2.00	15.50	0.50	16.00						
312	210756	Nguyễn Phi Long	14/02/1997	32	3.75	5.00	6.00	24.50	0.50	25.00						
313	210759	Đỗ Thành Lộc	28/04/1997	32	3.50	5.50	4.00	20.50	1.50	22.00						
314	210762	Hứa Minh Lộc	20/11/1997	32	3.25	6.00	5.25	23.00	1.00	24.00						
315	210764	Mai Hoài Lộc	10/03/1997	32	3.25	4.00	4.75	20.00	1.50	21.50						
316	210768	Phạm Mỹ Lộc	01/02/1997	32	2.75	5.75	5.25	21.75	1.50	23.25						
317	210770	Ngô Tấn Lợi	21/04/1997	33	1.50	6.50	1.00	11.50	1.00	12.50						
318	210771	Nguyễn Huỳnh Thành Lợi	30/11/1997	33	3.50	5.25	5.00	22.25	1.50	23.75						
319	210779	Trần Nguyễn Minh Luân	17/07/1997	33	3.00	4.25	3.00	16.25	0.50	16.75						
320	210781	Huỳnh Thế Lữ	06/08/1997	33	2.50	2.25	1.00	9.25	0.00	9.25						
321	210782	Nguyễn Tấn Lực	09/12/1997	33	1.00	5.25	4.00	15.25	1.00	16.25						
322	210783	Hồng Minh Lượng	03/05/1997	33	2.50	3.75	2.75	14.25	1.50	15.75						
323	210785	Huỳnh Thị Lý	10/05/1997	33	3.25	4.75	4.00	19.25	1.50	20.75						
324	210786	Nguyễn Công Lý	04/07/1997	33	1.00	3.75	2.75	11.25	0.50	11.75						
325	210789	Đặng Thị Mai	20/07/1997	33	3.75	4.00	4.75	21.00	1.00	22.00						
326	210794	Nguyễn Thị Trúc Mai	25/02/1997	34	4.50	3.75	2.75	18.25	1.00	19.25						
327	210795	Nguyễn Thị Tuyết Mai	12/03/1997	34	2.00	3.25	3.75	14.75	1.50	16.25						
328	210796	Nguyễn Thị Tuyết Mai	18/12/1997	34	4.25	5.25	4.75	23.25	1.50	24.75						
329	210797	Nguyễn Thị Xuân Mai	07/07/1997	34	2.25	6.50	3.50	18.00	0.50	18.50						
330	210799	Phan Thị Ngọc Mai	02/07/1997	34	3.75	5.25	5.00	22.75	1.50	24.25						
331	210804	Lê Hoàng Mạnh	24/11/1997	34	2.50	4.50	5.00	19.50	1.50	21.00						
332	210807	Phạm Tấn Mạnh	25/01/1997	34	1.00	2.75	0.00	4.75	0.00	4.75	Liệt					
333	210814	Nguyễn Thị Lệ Mi	06/10/1997	34	3.75	4.25	4.00	19.75	1.50	21.25						
334	210817	Phạm Thị Kiều Mi	17/10/1997	35	2.00	4.25	4.00	16.25	0.00	16.25						
335	210820	Cao Bảo Minh	11/07/1997	35	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
336	210821	Hồ Gia Minh	29/07/1997	35	3.75	4.50	4.50	21.00	0.50	21.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	210823	Huỳnh Công Minh	02/05/1997	35	3.75	4.75	3.50	19.25	1.00	20.25						
338	210825	Huỳnh Thị Tuyết Minh	23/10/1997	35	4.00	4.25	4.25	20.75	0.50	21.25						
339	210827	Nguyễn Hoàng Minh	24/09/1997	35	4.00	6.25	4.50	23.25	1.50	24.75						
340	210834	Lê Thị Ngọc My	10/02/1997	35	5.75	5.50	5.00	27.00	1.50	28.50						
341	210835	Nguyễn Thị Bảo My	24/08/1997	35	2.75	5.00	7.00	24.50	1.50	26.00						
342	210836	Nguyễn Thị Diễm My	17/10/1997	35	3.25	5.00	5.50	22.50	1.50	24.00						
343	210837	Trần Diễm My	22/09/1997	35	1.00	3.50	0.25	6.00	1.50	7.50						
344	210838	Trần Thị Thảo My	17/06/1997	35	4.50	7.00	6.00	28.00	1.50	29.50						
345	210849	Nguyễn Tấn Nam	05/02/1997	36	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
346	210850	Nguyễn Thành Nam	30/11/1997	36	1.75	4.25	1.50	10.75	1.50	12.25						
347	210851	Phạm Hoài Nam	10/07/1997	36	2.25	5.50	7.50	25.00	1.50	26.50						
348	210852	Võ Thành Nam	02/01/1997	36	1.50	4.75	4.00	15.75	1.50	17.25						
349	210854	Kiều Thị Thúy Nga	04/09/1997	36	2.25	4.50	3.25	15.50	0.00	15.50						
350	210855	Lê Kiều Nga	30/11/1997	36	1.75	3.75	2.75	12.75	0.50	13.25						
351	210856	Lưu Thị Tuyết Nga	13/04/1997	36	4.25	6.50	7.75	30.50	1.00	31.50						
352	210857	Ngô Thị Thùy Nga	24/11/1997	36	2.25	4.50	3.50	16.00	1.50	17.50						
353	210860	Nguyễn Thành Ngà	02/07/1997	36	3.50	5.50	2.75	18.00	0.50	18.50						
354	210863	Đặng Thị Kim Ngân	02/11/1996	36	2.00	5.75	3.50	16.75	1.50	18.25						
355	210867	Huỳnh Thị Thảo Ngân	25/01/1997	37	3.00	4.25	2.50	15.25	1.00	16.25						
356	210872	Lê Thị Ngọc Ngân	09/01/1997	37	3.75	3.50	2.75	16.50	2.50	19.00						
357	210873	Lê Thị Thu Ngân	14/06/1997	37	4.50	3.50	5.00	22.50	1.50	24.00						
358	210874	Mai Thị Kim Ngân	19/10/1997	37	0.75	4.25	2.25	10.25	1.50	11.75						
359	210877	Nguyễn Lê Ngân	04/03/1995	37	2.50	4.25	2.50	14.25	0.50	14.75						
360	210879	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/09/1996	37	6.00	6.00	4.00	26.00	0.00	26.00						
361	210880	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/07/1997	37	2.00	4.75	3.75	16.25	1.50	17.75						
362	210882	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/08/1997	37	2.50	5.25	3.00	16.25	0.50	16.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
363	210884	Nguyễn Thị Thảo Ngân	09/04/1997	37	3.50	6.25	4.00	21.25	1.50	22.75						
364	210887	Phan Châu Ngân	24/12/1997	37	3.25	4.25	2.25	15.25	1.50	16.75						
365	210888	Phan Ngọc Ngân	04/12/1997	37	3.25	2.75	2.00	13.25	1.00	14.25						
366	210889	Phan Nguyễn Bảo Ngân	06/06/1997	38	5.75	4.25	5.00	25.75	1.00	26.75						
367	210890	Phan Thị Kim Ngân	29/09/1997	38	2.00	4.50	3.25	15.00	1.00	16.00						
368	210892	Phùng Thị Tuyết Ngân	08/08/1997	38	5.50	4.50	4.00	23.50	1.50	25.00						
369	210895	Trần Thị Bảo Ngân	29/01/1997	38	6.25	4.75	5.00	27.25	1.50	28.75		2.25	2.50	18.25	16	VA
370	210898	Trần Thị Kim Ngân	18/06/1997	38	4.50	5.00	0.25	14.50	1.00	15.50						
371	210910	Nguyễn Văn Nghĩa	05/11/1997	38	4.00	5.50	6.00	25.50	1.50	27.00						
372	210913	Phạm Hữu Nghĩa	02/06/1997	39	3.00	7.25	6.25	25.75	1.50	27.25						
373	210914	Phạm Hữu Nghĩa	13/09/1997	39	3.00	5.25	6.00	23.25	1.00	24.25						
374	210915	Phạm Kim Nghĩa	26/02/1996	39	3.00	3.75	4.25	18.25	1.00	19.25						
375	210916	Phan Nguyễn Hữu Nghĩa	07/01/1997	39	1.50	5.25	4.25	16.75	1.50	18.25						
376	210918	Trần Trung Nghĩa	11/03/1997	39	3.25	6.25	4.00	20.75	1.00	21.75						
377	210931	Lâm Bội Ngọc	15/05/1997	39	2.00	5.25	4.25	17.75	1.00	18.75						
378	210933	Lê Thị Kim Ngọc	08/06/1997	39	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
379	210941	Nguyễn Thị Thu Ngọc	21/02/1997	40	2.00	3.50	0.25	8.00	0.50	8.50						
380	210942	Nguyễn Trương Bảo Ngọc	14/06/1997	40	3.75	5.00	2.25	17.00	0.00	17.00						
381	210946	Trần Thị Kim Ngọc	28/07/1997	40	2.00	4.50	4.00	16.50	1.50	18.00						
382	210948	Trương Nguyễn Như Ngọc	01/01/1997	40	2.50	6.25	5.50	22.25	1.00	23.25						
383	210950	Võ Thị Dương Ngọc	12/12/1997	40	2.50	6.25	2.75	16.75	1.50	18.25						
384	210951	Võ Thị Mỹ Ngọc	02/11/1997	40	5.00	5.00	5.25	25.50	1.50	27.00						
385	210956	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	09/06/1997	40	1.50	3.75	0.00	6.75	1.00	7.75	Liệt					
386	210957	Phạm Hoàng Nguyên	19/08/1997	40	1.75	5.00	1.25	11.00	1.50	12.50						
387	210959	Phạm Thị Thảo Nguyên	12/04/1997	40	1.50	4.75	5.00	17.75	1.00	18.75						
388	210960	Trần Thảo Nguyên	26/07/1997	40	2.50	5.75	5.50	21.75	1.50	23.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
389	210961	Trương Thảo Nguyên	12/11/1997	41	3.50	5.00	4.75	21.50	1.50	23.00						
390	210962	Khưu Minh Nguyên	1997	41	3.00	3.75	4.00	17.75	0.50	18.25						
391	210964	Nguyễn Thị Như Nguyệt	12/04/1997	41	2.25	4.75	4.50	18.25	1.00	19.25						
392	210966	Huỳnh Thanh Nhân	25/04/1997	41	3.75	6.50	4.75	23.50	0.00	23.50						
393	210968	Lê Thị Thanh Nhân	19/11/1997	41	2.50	4.00	4.25	17.50	1.00	18.50						
394	210970	Nguyễn Thị Nhàn	14/05/1997	41	5.25	5.75	7.50	31.25	1.50	32.75						
395	210973	Lý Hoàng Nhân	12/07/1997	41	1.50	3.75	3.50	13.75	0.00	13.75						
396	210974	Nguyễn Đặng Hoàng Nhân	01/09/1997	41	1.25	3.75	3.00	12.25	0.00	12.25						
397	210977	Nguyễn Thành Nhân	03/12/1997	41	4.50	4.25	5.75	24.75	1.00	25.75						
398	210978	Nguyễn Thành Nhân	21/11/1997	41	3.50	4.50	4.50	20.50	1.50	22.00						
399	210979	Nguyễn Thị Trang Nhân	20/08/1995	41	4.00	4.00	3.25	18.50	1.00	19.50						
400	210982	Phạm Trọng Nhân	14/05/1996	41	5.00	6.00	4.00	24.00	0.00	24.00						
401	210983	Tạ Ngọc Thiện Nhân	16/08/1997	41	3.75	6.00	5.75	25.00	1.50	26.50						
402	210984	Trần Minh Nhân	17/10/1997	41	1.75	3.75	0.00	7.25	0.00	7.25	Liệt					
403	210985	Trịnh Hoàng Thiện Nhân	04/05/1997	42	0.25	3.75	0.00	4.25	0.00	4.25	Liệt					
404	210989	Khưu Minh Nhật	18/07/1997	42	1.00	4.00	3.75	13.50	1.00	14.50						
405	210994	Lê Hoàng Yến Nhi	20/11/1997	42	2.75	5.00	5.00	20.50	1.00	21.50						
406	210999	Mai Thị Xuân Nhi	07/07/1997	42	4.25	7.00	8.00	31.50	2.00	33.50						
407	211002	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	02/05/1997	42	3.50	7.75	8.50	31.75	1.50	33.25						
408	211007	Nguyễn Thị Yến Nhi	09/05/1997	42	2.25	4.50	4.25	17.50	2.50	20.00						
409	211008	Nguyễn Thị Yến Nhi	10/04/1997	42	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
410	211009	Nguyễn Thị Yến Nhi	17/11/1997	43	2.00	5.75	1.75	13.25	1.00	14.25						
411	211013	Nguyễn Thụy Yến Nhi	12/10/1997	43	3.25	3.50	3.50	17.00	1.50	18.50						
412	211016	Phạm Hoài Nhi	10/07/1997	43	4.50	6.75	7.25	30.25	1.50	31.75						
413	211017	Phạm Thanh Nhi	30/10/1997	43	4.00	4.50	5.00	22.50	0.50	23.00						
414	211019	Phạm Thị Ý Nhi	08/08/1997	43	2.75	3.25	2.75	14.25	0.50	14.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
415	211020	Phạm Thị Yến Nhi	21/01/1997	43	5.00	4.75	6.50	27.75	0.50	28.25						
416	211022	Phan Ngọc Nhi	29/03/1997	43	2.50	5.25	1.75	13.75	1.50	15.25						
417	211023	Phan Thị Tuyết Nhi	14/06/1997	43	1.75	3.25	2.75	12.25	0.00	12.25						
418	211024	Trần Nguyễn Yến Nhi	13/08/1997	43	3.50	2.75	3.50	16.75	1.00	17.75						
419	211025	Trần Thị Huỳnh Nhi	27/04/1997	43	3.50	5.00	6.50	25.00	1.50	26.50						
420	211026	Trần Thị Thảo Nhi	03/09/1997	43	0.25	3.50	1.75	7.50	0.50	8.00						
421	211028	Trần Thị Yến Nhi	08/03/1997	43	5.00	4.25	5.00	24.25	1.50	25.75						
422	211031	Trần Thị Nhi	04/06/1997	43	2.50	6.00	5.50	22.00	1.50	23.50						
423	211033	Viên Thị Yến Nhi	22/09/1997	44	5.25	4.00	4.50	23.50	1.50	25.00						
424	211037	Trần Thị Tuyết Nhị	18/02/1997	44	2.25	6.00	2.75	16.00	1.00	17.00						
425	211038	Phan Thị Ngọc Nhiên	06/04/1997	44	4.75	5.50	5.75	26.50	1.50	28.00						
426	211041	Lê Thị Cẩm Nhung	12/01/1997	44	2.25	5.00	3.25	16.00	1.00	17.00						
427	211043	Lương Kim Nhung	04/05/1997	44	4.00	5.75	6.50	26.75	1.00	27.75						
428	211046	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/11/1997	44	3.25	4.25	3.75	18.25	1.00	19.25						
429	211049	Trần Thị Cẩm Nhung	13/08/1997	44	4.00	4.00	3.25	18.50	1.00	19.50						
430	211050	Võ Thị Mỹ Nhung	19/06/1997	44	4.00	3.25	3.50	18.25	1.00	19.25						
431	211051	Vương Thị Cẩm Nhung	23/05/1997	44	4.50	6.00	6.50	28.00	1.00	29.00						
432	211056	Hà Thị Như	21/02/1997	44	4.75	6.75	5.25	26.75	1.50	28.25						
433	211061	Lê Thị Quỳnh Như	25/09/1997	45	4.00	6.00	5.50	25.00	0.50	25.50						
434	211062	Lương Thị Quỳnh Như	10/10/1997	45	3.25	5.50	4.50	21.00	1.00	22.00						
435	211063	Ngô Thị Huỳnh Như	07/04/1997	45	6.00	6.75	3.75	26.25	1.00	27.25						
436	211066	Nguyễn Ngọc Như	29/01/1997	45	2.75	4.00	3.50	16.50	0.50	17.00						
437	211068	Nguyễn Thị Huỳnh Như	02/11/1997	45	2.75	3.75	1.75	12.75	1.50	14.25						
438	211069	Nguyễn Thị Huỳnh Như	07/10/1997	45	3.00	4.25	4.25	18.75	1.50	20.25						
439	211072	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/11/1997	45	3.75	4.00	5.00	21.50	1.50	23.00						
440	211073	Nguyễn Thị Ngọc Như	31/07/1997	45	3.00	4.00	3.75	17.50	0.50	18.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
441	211075	Phạm Hoàng Khánh Như	01/03/1997	45	7.25	5.25	4.75	29.25	2.50	31.75						
442	211076	Phạm Thị Ái Như	11/01/1997	45	3.25	5.50	4.00	20.00	1.00	21.00						
443	211077	Phạm Thị Hạnh Như	22/10/1997	45	3.25	3.00	2.50	14.50	1.00	15.50						
444	211078	Phạm Thị Huỳnh Như	07/06/1997	45	3.50	3.25	4.25	18.75	2.50	21.25						
445	211079	Phạm Thị Quỳnh Như	26/06/1997	45	4.00	4.00	4.25	20.50	1.00	21.50						
446	211081	Trần Thị Huỳnh Như	01/04/1997	46	3.75	5.75	5.00	23.25	1.00	24.25						
447	211084	Trương Thị Quỳnh Như	23/09/1997	46	6.00	4.25	6.75	29.75	1.00	30.75						
448	211085	Võ Huỳnh Như	24/07/1997	46	3.75	7.50	7.50	30.00	1.00	31.00						
449	211090	Đinh Thanh Nhựt	17/08/1997	46	2.00	4.25	4.25	16.75	0.00	16.75						
450	211093	Ngô Minh Nhựt	29/05/1997	46	1.25	3.25	2.00	9.75	0.50	10.25						
451	211094	Nguyễn Hồng Nhựt	11/11/1997	46	1.75	5.00	1.00	10.50	1.00	11.50						
452	211096	Nguyễn Trung Nhựt	31/01/1997	46	0.50	2.25	3.25	9.75	0.00	9.75						
453	211097	Trần Minh Nhựt	23/09/1997	46	3.75	4.75	4.25	20.75	1.50	22.25						
454	211099	Trương Minh Nhựt	04/08/1997	46	0.00	3.50	0.00	3.50	0.00	3.50	Liệt					
455	211105	Huỳnh Thị Yến Oanh	10/06/1997	47	4.75	6.50	5.50	27.00	1.50	28.50						
456	211107	Nguyễn Kiều Oanh	06/12/1997	47	3.50	6.25	5.50	24.25	1.50	25.75						
457	211108	Nguyễn Thị Mỹ Oanh	02/09/1997	47	2.75	4.50	2.75	15.50	0.50	16.00						
458	211112	Bùi Tấn Phát	15/09/1997	47	1.50	3.75	2.75	12.25	0.00	12.25						
459	211113	Đoàn Tấn Phát	09/02/1997	47	0.75	3.00	1.00	6.50	1.00	7.50						
460	211114	Huỳnh Tấn Phát	19/09/1997	47	2.50	4.25	3.50	16.25	1.50	17.75						
461	211116	Lê Thành Phát	17/09/1997	47	2.00	5.25	2.50	14.25	1.50	15.75						
462	211120	Nguyễn Tấn Phát	02/04/1997	47	4.25	5.00	4.00	21.50	1.50	23.00						
463	211130	Cao Hồng Phi	20/10/1997	48	4.00	4.75	4.75	22.25	1.50	23.75						
464	211132	Lê Thị Châu Phi	29/05/1997	48	4.00	5.00	4.25	21.50	1.00	22.50						
465	211133	Ngô Thị Yến Phi	22/04/1997	48	3.75	5.50	5.75	24.50	1.50	26.00						
466	211134	Nguyễn Thị Yến Phi	27/03/1997	48	2.00	4.75	5.00	18.75	0.00	18.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
467	211135	Phan Mạnh Phi	15/03/1997	48	1.25	3.25	2.00	9.75	0.00	9.75						
468	211136	Trần Đạt Phi	04/06/1997	48	2.75	4.00	5.00	19.50	1.00	20.50						
469	211137	Trần Văn Phi	18/09/1997	48	1.50	4.75	4.00	15.75	1.00	16.75						
470	211138	Hồ Duy Phong	28/05/1997	48	5.50	6.25	6.25	29.75	1.50	31.25						
471	211139	Lê Thanh Phong	19/04/1997	48	4.00	4.50	6.00	24.50	0.50	25.00						
472	211142	Nguyễn Hải Phong	21/08/1997	48	4.00	3.50	3.50	18.50	0.00	18.50						
473	211143	Nguyễn Hoài Phong	10/02/1997	48	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
474	211144	Nguyễn Thanh Phong	11/01/1997	48	0.75	5.00	3.50	13.50	0.50	14.00						
475	211146	Nguyễn Thanh Phong	29/09/1997	48	3.50	4.00	3.00	17.00	1.50	18.50						
476	211149	Trần Phối Phối	06/10/1997	48	5.00	6.00	6.25	28.50	1.50	30.00						
477	211150	Bùi Hùng Phú	15/11/1997	48	2.25	5.50	5.00	20.00	2.50	22.50						
478	211152	Nguyễn Minh Phú	13/01/1997	48	2.50	6.50	5.00	21.50	0.50	22.00						
479	211154	Phạm Hồng Phú	28/01/1997	49	2.50	3.75	3.00	14.75	1.00	15.75						
480	211155	Phạm Trường Phú	03/09/1997	49	1.75	3.25	3.50	13.75	1.50	15.25						
481	211156	Trần Thanh Phú	19/06/1997	49	3.25	4.00	4.50	19.50	0.50	20.00						
482	211158	Bùi Công Phúc	03/11/1997	49	2.50	4.75	5.25	20.25	1.00	21.25						
483	211160	Dương Hoài Phúc	21/08/1996	49	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
484	211162	Huỳnh Ngô Hồng Phúc	11/03/1997	49	4.50	7.50	5.25	27.00	1.50	28.50						
485	211163	Lê Minh Phúc	12/11/1997	49	1.50	4.00	4.00	15.00	1.50	16.50						
486	211168	Nguyễn Hoàng Phúc	15/12/1997	49	2.00	4.00	3.50	15.00	1.50	16.50						
487	211175	Đặng Kim Phụng	20/04/1997	49	4.25	6.00	5.50	25.50	1.00	26.50						
488	211176	Đỗ Thị Kim Phụng	14/04/1997	49	2.00	3.50	3.50	14.50	0.00	14.50						
489	211177	Huỳnh Ngọc Phụng	11/02/1997	50	1.25	4.00	3.00	12.50	1.50	14.00						
490	211179	Nguyễn Thị Kim Phụng	19/05/1997	50	3.00	4.25	4.50	19.25	1.50	20.75						
491	211182	Phạm Thị Kim Phụng	28/03/1997	50	3.50	5.25	1.25	14.75	1.50	16.25						
492	211183	Trần Lâm Phụng	13/11/1997	50	2.75	3.50	3.75	16.50	1.50	18.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
493	211184	Trần Loan Phụng	09/08/1997	50	4.75	7.00	5.25	27.00	1.00	28.00						
494	211185	Trương Thanh Phụng	13/11/1997	50	1.50	3.75	2.00	10.75	0.00	10.75						
495	211190	Nguyễn Thanh Phước	28/05/1997	50	3.00	5.75	4.50	20.75	1.50	22.25						
496	211192	Nguyễn Trọng Phước	01/08/1997	50	1.75	4.50	3.50	15.00	0.00	15.00						
497	211194	Trần Hồng Phước	11/12/1997	50	3.00	6.00	3.75	19.50	1.50	21.00						
498	211197	Huỳnh Thị Mỹ Phương	15/08/1997	50	3.25	3.25	1.75	13.25	1.50	14.75						
499	211199	Lâm Thị Phương Phương	04/06/1997	50	5.25	6.75	8.00	33.25	0.50	33.75						
500	211200	Lê Thị Trúc Phương	16/12/1997	50	4.00	5.25	4.25	21.75	1.50	23.25						
501	211201	Nguyễn Hoài Phương	10/12/1997	51	1.25	3.50	2.50	11.00	0.50	11.50						
502	211202	Nguyễn Huỳnh Nam Phương	17/09/1997	51	2.50	5.00	3.25	16.50	1.50	18.00						
503	211205	Nguyễn Thị Kiều Phương	08/02/1997	51	3.50	6.00	5.00	23.00	1.00	24.00						
504	211206	Nguyễn Thị Kim Phương	03/04/1996	51	3.75	5.00	4.00	20.50	1.50	22.00						
505	211212	Nguyễn Trần Hồng Phương	30/04/1997	51	4.00	3.25	2.50	16.25	1.50	17.75						
506	211217	Trần Hoài Phương	14/11/1997	51	2.50	4.75	0.50	10.75	0.50	11.25						
507	211218	Trần Mai Phương	06/01/1997	51	4.75	4.75	2.75	19.75	0.50	20.25						
508	211220	Võ Thị Thanh Phương	11/02/1997	51	2.00	4.00	2.00	12.00	0.00	12.00						
509	211223	Đặng Thị Yến Phương	27/02/1997	51	2.75	4.00	1.25	12.00	0.50	12.50						
510	211224	Nguyễn Thị Bích Phương	18/08/1997	51	0.50	3.75	0.75	6.25	0.00	6.25						
511	211226	Phạm Bạch Phương	08/03/1997	52	4.75	5.25	6.50	27.75	1.50	29.25						
512	211229	Võ Thị Hoa Phương	07/06/1997	52	5.75	8.25	8.50	36.75	1.50	38.25						
513	211230	Võ Thị Mỹ Phương	21/07/1997	52	3.50	4.50	0.50	12.50	1.00	13.50						
514	211231	Đỗ Hải Quan	13/09/1997	52	2.50	5.50	3.00	16.50	1.00	17.50						
515	211238	Lê Trung Quân	25/04/1997	52	1.75	3.50	1.50	10.00	0.00	10.00						
516	211241	Nguyễn Hoàng Quân	13/10/1997	52	2.50	5.00	4.25	18.50	0.50	19.00						
517	211242	Nguyễn Thanh Quân	16/02/1997	52	2.50	5.50	5.00	20.50	0.00	20.50						
518	211243	Phạm Minh Quân	13/05/1997	52	2.75	4.75	4.00	18.25	1.50	19.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
519	211244	Phùng Minh Quân	18/10/1997	52	1.50	3.75	4.25	15.25	0.50	15.75						
520	211245	Trần Thị Thúy Quân	27/02/1997	52	2.00	4.00	2.75	13.50	1.00	14.50						
521	211246	Trần Tùng Quân	16/04/1997	52	3.50	4.00	4.00	19.00	1.50	20.50						
522	211249	Nguyễn Thị Hồng Quế	28/04/1997	53	4.50	6.00	5.00	25.00	1.50	26.50						
523	211252	Lê Mỹ Quí	10/05/1997	53	1.00	3.50	3.00	11.50	0.50	12.00						
524	211259	Bùi Anh Quốc	17/10/1996	53	1.25	4.00	1.25	9.00	1.50	10.50						
525	211260	Đỗ Thanh Quốc	21/10/1997	53	2.75	5.00	4.25	19.00	1.50	20.50						
526	211262	Giáp Thanh Quốc	03/09/1997	53	2.00	5.00	3.25	15.50	1.00	16.50						
527	211263	Huỳnh Trung Quốc	28/08/1997	53	3.50	5.25	1.50	15.25	1.50	16.75						
528	211264	Lê Bảo Quốc	02/11/1997	53	3.25	4.50	3.75	18.50	1.00	19.50						
529	211265	Lê Phú Quốc	28/06/1997	53	2.75	4.75	2.75	15.75	1.50	17.25						
530	211266	Nguyễn Phú Quốc	04/10/1996	53	2.25	5.25	0.75	11.25	2.00	13.25						
531	211268	Phạm Phú Quý	05/12/1997	53	1.50	5.25	1.75	11.75	1.50	13.25						
532	211276	Nguyễn Quyết	11/07/1996	54	1.75	5.75	6.25	21.75	1.50	23.25						
533	211277	Huỳnh Trần Như Quỳnh	16/08/1997	54	3.75	5.00	7.00	26.50	1.50	28.00						
534	211281	Nguyễn Ngọc Thúy Quỳnh	06/12/1997	54	3.00	5.00	4.50	20.00	1.50	21.50						
535	211286	Trần Thủy Như Quỳnh	14/01/1997	54	4.25	6.75	6.00	27.25	1.50	28.75						
536	211291	Đinh Hà Sang	10/12/1997	54	1.75	5.25	2.50	13.75	0.50	14.25						
537	211297	Nguyễn Hoàng Sang	08/11/1997	55	1.50	3.75	4.25	15.25	0.00	15.25						
538	211298	Nguyễn Tấn Sang	27/07/1997	55	3.50	3.75	3.75	18.25	0.00	18.25						
539	211303	Nguyễn Thị Thanh Sang	05/09/1997	55	5.25	4.50	4.75	24.50	1.00	25.50						
540	211307	Trịnh Thanh Sang	11/02/1997	55	4.25	5.25	4.00	21.75	1.50	23.25						
541	211308	Trang Minh Sáng	23/02/1997	55	4.25	4.00	6.00	24.50	1.00	25.50						
542	211309	Nguyễn Tấn Sĩ	31/12/1997	55	5.50	6.00	4.25	25.50	1.50	27.00						
543	211310	Dương Thái Sơn	10/04/1997	55	2.25	3.50	5.75	19.50	1.50	21.00						
544	211314	Nguyễn Hoàng Sơn	05/07/1997	55	3.00	4.00	6.25	22.50	1.50	24.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
545	211315	Nguyễn Thanh Sơn	17/11/1997	55	3.75	5.50	5.75	24.50	1.50	26.00						
546	211317	Nguyễn Thị Thảo Sương	18/07/1997	55	1.25	3.75	1.75	9.75	1.00	10.75						
547	211320	Chiêm Ngọc Tài	18/09/1997	55	2.25	3.75	4.25	16.75	1.00	17.75						
548	211322	Lầu Lê Tấn Tài	22/04/1997	56	2.25	3.75	1.75	11.75	0.50	12.25						
549	211325	Mai Lương Xuân Tài	12/09/1997	56	2.00	2.75	1.25	9.25	0.00	9.25						
550	211327	Nguyễn Duy Tài	20/04/1997	56	2.00	4.75	2.75	14.25	1.50	15.75						
551	211328	Nguyễn Đức Tài	04/06/1997	56	1.50	4.25	3.25	13.75	0.00	13.75						
552	211332	Ngô Thanh Tâm	25/11/1997	56	3.75	5.25	7.75	28.25	1.00	29.25						
553	211336	Nguyễn Thanh Tâm	21/03/1997	56	2.50	6.25	2.25	15.75	1.50	17.25						
554	211338	Nguyễn Trần Hoàng Tâm	01/04/1997	56	1.75	4.25	6.50	20.75	1.50	22.25						
555	211341	Tăng Hoàng Tâm	24/03/1997	56	1.50	4.00	3.75	14.50	1.00	15.50						
556	211344	Trần Thanh Tâm	18/04/1997	56	4.50	5.50	4.25	23.00	1.00	24.00						
557	211345	Bùi Thanh Tân	13/09/1997	57	2.50	4.25	3.00	15.25	1.50	16.75						
558	211347	Ngô Quốc Tân	04/11/1997	57	2.50	7.25	8.75	29.75	1.00	30.75						
559	211350	Trần Minh Tân	16/10/1997	57	2.75	5.50	4.50	20.00	0.50	20.50						
560	211351	Trần Thanh Tân	02/01/1997	57	3.75	7.00	5.75	26.00	1.50	27.50						
561	211352	Lê Nguyễn Minh Tấn	11/01/1997	57	3.50	6.50	8.00	29.50	1.50	31.00						
562	211355	Trần Anh Tấn	15/10/1997	57	2.00	3.75	4.75	17.25	1.50	18.75						
563	211359	Ngô Quốc Thái	14/12/1997	57	2.75	5.75	6.25	23.75	1.50	25.25						
564	211361	Nguyễn Quốc Thái	28/05/1997	57	3.50	4.25	4.25	19.75	1.50	21.25						
565	211362	Phạm Hoàng Thái	09/05/1997	57	3.00	3.50	2.25	14.00	1.50	15.50						
566	211363	Phạm Hồng Thái	22/12/1997	57	2.75	2.75	1.25	10.75	1.50	12.25						
567	211364	Hoàng Sĩ Thanh	13/06/1997	57	2.50	5.75	3.50	17.75	1.50	19.25						
568	211365	Ngô Thanh Thanh	23/08/1997	57	4.50	4.75	6.75	27.25	1.00	28.25						
569	211367	Nguyễn Ngọc Thanh	17/01/1996	57	2.75	5.25	0.25	11.25	0.00	11.25						
570	211369	Nguyễn Thị Kim Thanh	12/07/1997	58	2.25	4.50	4.00	17.00	1.50	18.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
571	211370	Nguyễn Thị Thanh	05/07/1997	58	3.50	6.75	5.75	25.25	1.50	26.75						
572	211371	Nguyễn Tuấn Thanh	04/10/1997	58	1.00	4.50	1.50	9.50	0.50	10.00						
573	211374	Tổng Quốc Thanh	11/02/1996	58	1.75	4.25	3.50	14.75	0.00	14.75						
574	211378	Nguyễn Hoàng Thành	10/08/1997	58	1.75	4.00	4.00	15.50	1.50	17.00						
575	211382	Nguyễn Huỳnh Quốc Thạnh	20/10/1997	58	2.00	4.50	2.75	14.00	1.50	15.50						
576	211383	Trần Tấn Thạnh	22/12/1997	58	3.75	5.75	4.50	22.25	1.00	23.25						
577	211384	Bùi Ngọc Phương Thảo	29/04/1997	58	3.00	4.50	6.25	23.00	1.50	24.50						
578	211386	Đặng Thị Thảo	10/11/1997	58	2.75	3.00	4.50	17.50	1.00	18.50						
579	211399	Nguyễn Thị Thanh Thảo	04/07/1997	59	3.75	7.00	3.50	21.50	0.50	22.00						
580	211400	Nguyễn Thu Thảo	18/09/1997	59	4.75	4.25	4.00	21.75	1.50	23.25						
581	211402	Phạm Hồng Thảo	07/09/1997	59	4.25	6.00	6.50	27.50	1.50	29.00						
582	211403	Phạm Thị Thanh Thảo	09/07/1997	59	4.25	5.50	4.50	23.00	0.00	23.00						
583	211404	Phạm Thị Thu Thảo	24/12/1997	59	5.25	5.25	3.25	22.25	1.50	23.75						
584	211407	Trần Thị Thu Thảo	15/05/1997	59	3.00	3.25	5.50	20.25	1.50	21.75						
585	211410	Võ Thị Thu Thảo	07/10/1997	59	3.75	5.00	0.50	13.50	1.50	15.00						
586	211411	Cao Ngọc Thẩm	06/07/1997	59	6.00	5.75	2.75	23.25	1.50	24.75						
587	211413	Trần Thị Hồng Thẩm	25/03/1997	59	3.00	4.00	5.00	20.00	1.50	21.50						
588	211417	Nguyễn Quốc Thắng	19/12/1996	60	2.75	3.25	0.00	8.75	1.00	9.75	Liệt					
589	211418	Nguyễn Quốc Thắng	31/03/1997	60	1.75	7.00	4.25	19.00	1.50	20.50						
590	211420	Thái Hồng Hữu Thắng	23/05/1997	60	1.75	4.25	1.00	9.75	0.50	10.25						
591	211421	Võ Hồng Thắng	25/05/1997	60	2.50	4.50	1.50	12.50	0.00	12.50						
592	211422	Đặng Kim Thật	07/02/1997	60	2.50	5.25	5.75	21.75	1.50	23.25						
593	211429	Trần Trương Anh Thi	08/11/1997	60	0.75	4.50	3.75	13.50	0.00	13.50						
594	211430	Trương Thị Hồng Thi	03/09/1997	60	2.00	4.00	0.50	9.00	1.50	10.50						
595	211432	Hà Chí Thiện	13/02/1996	60	4.75	8.00	7.75	33.00	1.00	34.00						
596	211438	Trần Duy Thiện	17/09/1997	60	4.25	8.00	8.25	33.00	0.00	33.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
597	211440	Cao Thị Thiệt	19/04/1997	60	3.25	4.25	4.00	18.75	1.50	20.25						
598	211442	Lê Minh Thịnh	04/08/1997	61	3.00	4.00	4.75	19.50	1.50	21.00						
599	211446	Nguyễn Đắc Thịnh	08/05/1997	61	2.00	5.00	4.75	18.50	1.00	19.50						
600	211448	Phan Hoài Thịnh	13/01/1997	61	1.50	3.25	1.25	8.75	1.50	10.25						
601	211449	Bùi Thị Ngọc Tho	12/04/1997	61	6.00	5.25	5.50	28.25	1.50	29.75						
602	211450	Ngô Ngọc Thọ	09/12/1997	61	3.75	3.75	3.00	17.25	1.50	18.75						
603	211455	Nguyễn Thanh Thoa	03/03/1997	61	5.00	4.75	5.00	24.75	2.50	27.25						
604	211463	Võ Quốc Thông	25/07/1997	61	2.75	5.00	1.50	13.50	0.00	13.50						
605	211466	Trần Thị Hoa Thơm	05/11/1996	62	4.25	4.50	2.75	18.50	1.50	20.00						
606	211471	Nguyễn Thị Thu	20/05/1997	62	2.50	4.00	1.50	12.00	1.50	13.50						
607	211473	Võ Hữu Thuần	20/10/1997	62	4.00	4.75	4.25	21.25	1.00	22.25						
608	211474	Dương Hữu Thuận	24/08/1995	62	4.00	4.75	0.50	13.75	1.50	15.25						
609	211478	Ngô Minh Thuận	01/02/1997	62	4.25	5.50	4.00	22.00	1.00	23.00						
610	211481	Trần Văn Thuận	22/08/1997	62	2.25	2.75	2.75	12.75	1.50	14.25						
611	211483	Văn Công Thuận	10/04/1997	62	1.75	4.50	3.00	14.00	0.00	14.00						
612	211485	Nguyễn Thị Cẩm Thuy	31/10/1996	62	2.75	6.00	4.00	19.50	1.50	21.00						
613	211487	Định Thị Diễm Thúy	06/07/1997	62	2.00	2.75	0.50	7.75	0.00	7.75						
614	211490	Nguyễn Thị Diễm Thúy	24/11/1997	63	0.75	4.75	4.50	15.25	1.50	16.75						
615	211494	Lê Lâm Băng Thùy	09/05/1997	63	3.75	4.50	2.50	17.00	1.50	18.50						
616	211495	Nguyễn Thái Thị Thanh Thùy	24/05/1996	63	3.50	4.25	4.75	20.75	1.00	21.75						
617	211496	Phạm Đỗ Minh Thùy	22/12/1997	63	3.25	4.25	5.25	21.25	1.00	22.25						
618	211498	Trương Thị Kim Thùy	22/04/1997	63	3.75	6.00	5.00	23.50	1.00	24.50						
619	211500	Huỳnh Thị Thu Thủy	05/09/1997	63	3.50	4.75	3.00	17.75	0.00	17.75						
620	211501	Liêu Thị Thủy	16/10/1997	63	1.75	5.75	0.25	9.75	0.00	9.75						
621	211504	Nguyễn Thị Thu Thủy	09/02/1997	63	7.50	7.00	6.25	34.50	1.50	36.00						
622	211505	Bùi Cẩm Thụy	01/01/1997	63	3.75	4.00	1.50	14.50	0.50	15.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
623	211506	Đặng Thị Minh Thư	14/04/1997	63	3.00	4.00	2.50	15.00	1.00	16.00						
624	211514	Nguyễn Ngọc Minh Thư	19/12/1997	64	5.25	6.25	6.75	30.25	1.00	31.25						
625	211523	Phạm Thị Anh Thư	08/08/1997	64	4.25	5.25	1.00	15.75	0.00	15.75						
626	211527	Tô Ngọc Anh Thư	16/03/1997	64	5.00	4.25	3.00	20.25	1.50	21.75						
627	211529	Trần Ngọc Thư	07/01/1997	64	7.25	6.75	8.50	38.25	1.50	39.75						
628	211530	Trần Thị Anh Thư	12/11/1997	64	4.50	7.00	6.00	28.00	1.50	29.50						
629	211533	Hồng Thị Phương Thức	06/02/1997	64	4.25	5.75	3.00	20.25	1.00	21.25						
630	211535	Nguyễn Trọng Thức	04/11/1997	64	2.50	5.50	4.75	20.00	1.50	21.50						
631	211536	Phan Duy Thức	20/10/1997	64	2.00	4.00	4.25	16.50	1.00	17.50						
632	211537	Trần Thiện Thức	30/09/1997	65	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
633	211538	Đặng Hoài Thương	17/11/1997	65	3.00	3.50	4.50	18.50	1.50	20.00						
634	211539	Đỗ Minh Thương	22/09/1997	65	3.00	6.00	4.00	20.00	1.50	21.50						
635	211541	Phan Thị Mến Thương	16/01/1997	65	3.75	4.25	2.75	17.25	1.00	18.25						
636	211542	Trương Phạm Hoài Thương	17/09/1997	65	4.25	4.25	5.00	22.75	0.00	22.75						
637	211545	Phạm Thị Hồng Thy	02/01/1997	65	3.75	6.75	5.75	25.75	1.00	26.75						
638	211547	Trà Thị Ngọc Thy	01/08/1997	65	4.00	3.75	2.50	16.75	0.50	17.25						
639	211551	Châu Thị Cẩm Tiên	17/05/1997	65	5.75	5.25	6.00	28.75	1.50	30.25						
640	211552	Dương Thị Mỹ Tiên	02/08/1996	65	2.00	3.50	2.75	13.00	1.50	14.50						
641	211554	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	18/03/1997	65	2.25	3.50	0.25	8.50	0.00	8.50						
642	211559	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	17/08/1997	65	6.00	3.75	2.75	21.25	1.00	22.25						
643	211561	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	09/09/1997	66	4.00	5.00	6.75	26.50	1.50	28.00						
644	211564	Phạm Lê Thị Lan Tiên	30/04/1997	66	5.00	5.50	6.00	27.50	3.00	30.50						
645	211565	Phạm Thị Cẩm Tiên	26/08/1997	66	4.00	5.75	5.25	24.25	1.00	25.25						
646	211575	Nguyễn Trần Tín	13/01/1997	66	2.75	3.25	2.75	14.25	1.50	15.75						
647	211576	Nguyễn Trọng Tín	21/09/1997	66	4.25	6.25	6.50	27.75	1.50	29.25						
648	211577	Huỳnh Trung Tính	25/05/1997	66	3.75	7.25	5.75	26.25	2.50	28.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
649	211581	Lê Bảo Toàn	15/05/1997	66	0.75	3.75	0.00	5.25	0.00	5.25	Liệt					
650	211583	Nguyễn Phúc Toàn	14/04/1997	66	4.00	5.75	4.50	22.75	1.00	23.75						
651	211586	Trần Minh Toàn	24/01/1997	67	6.00	6.50	4.50	27.50	1.50	29.00						
652	211588	Lê Bá Tông	07/04/1996	67	2.25	2.50	0.25	7.50	0.00	7.50						
653	211593	Nguyễn Hữu Trán	02/01/1996	67	5.50	7.00	5.50	29.00	1.00	30.00						
654	211597	Lê Diễm Trang	16/08/1997	67	3.50	5.00	2.25	16.50	1.50	18.00						
655	211600	Lê Thị Thùy Trang	23/08/1996	67	3.00	4.75	2.75	16.25	1.00	17.25						
656	211604	Nguyễn Thị Kiều Trang	01/09/1997	67	5.50	8.50	8.50	36.50	2.00	38.50						
657	211605	Nguyễn Thị Thu Trang	06/05/1997	67	3.00	3.25	6.00	21.25	1.50	22.75						
658	211607	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/10/1997	67	3.75	5.25	6.25	25.25	1.00	26.25						
659	211608	Nguyễn Thu Trang	27/05/1997	67	1.50	4.25	0.50	8.25	1.00	9.25						
660	211615	Trần Thị Thu Trang	21/01/1997	68	3.00	3.50	1.25	12.00	0.50	12.50						
661	211617	Bùi Hồng Trâm	11/07/1997	68	3.50	3.25	3.25	16.75	1.00	17.75						
662	211622	Lê Thị Quế Trâm	07/09/1997	68	3.50	4.75	4.00	19.75	1.00	20.75						
663	211624	Nguyễn Ngọc Trâm	07/11/1997	68	3.25	4.50	5.25	21.50	1.50	23.00						
664	211626	Nguyễn Thị Bích Trâm	01/05/1997	68	2.75	4.25	3.75	17.25	1.00	18.25						
665	211627	Nguyễn Thị Bích Trâm	08/04/1997	68	3.00	4.50	5.75	22.00	1.50	23.50						
666	211628	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	14/06/1997	68	1.50	3.00	1.00	8.00	0.50	8.50						
667	211632	Trần Thị Như Trâm	23/03/1997	68	6.50	7.50	7.00	34.50	1.50	36.00						
668	211639	Lâm Thoại Trân	03/06/1997	69	3.75	4.75	2.25	16.75	1.00	17.75						
669	211641	Lê Ngọc Châu Trân	05/12/1997	69	2.50	5.50	4.75	20.00	1.50	21.50						
670	211643	Nguyễn Thị Chân Trân	04/02/1997	69	4.25	4.50	3.75	20.50	1.00	21.50						
671	211644	Nguyễn Thị Hồng Trân	12/06/1997	69	3.00	5.25	4.50	20.25	1.00	21.25						
672	211646	Nguyễn Thị Huyền Trân	20/09/1997	69	3.75	5.00	7.00	26.50	1.50	28.00						
673	211652	Trần Thị Bảo Trân	02/10/1997	69	3.75	6.00	4.00	21.50	1.50	23.00						
674	211656	Võ Nguyễn Bảo Trân	17/10/1997	69	5.50	5.25	6.50	29.25	1.50	30.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
675	211659	Đinh Công Trí	20/04/1997	70	2.50	4.75	4.75	19.25	1.50	20.75						
676	211663	Nguyễn Minh Trí	23/10/1996	70	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
677	211665	Phạm Hữu Trí	24/05/1996	70	3.00	3.50	0.50	10.50	0.00	10.50						
678	211666	Tô Minh Trí	16/10/1997	70	0.25	4.25	0.25	5.25	0.50	5.75						
679	211667	Võ Minh Trí	28/08/1997	70	2.75	4.50	2.75	15.50	1.00	16.50						
680	211669	Phạm Minh Triết	18/08/1997	70	2.25	4.25	3.25	15.25	1.50	16.75						
681	211672	Trần Bá Triệu	12/10/1997	70	3.00	4.00	4.25	18.50	1.50	20.00						
682	211673	Hoàng Thị Mai Trinh	28/08/1997	70	2.25	3.50	2.50	13.00	1.50	14.50						
683	211679	Ngô Thị Mộng Trinh	25/02/1997	70	5.00	4.75	6.25	27.25	1.50	28.75						
684	211681	Nguyễn Ngọc Trinh	20/09/1997	71	2.25	4.25	3.25	15.25	1.00	16.25						
685	211682	Nguyễn Thị Bảo Trinh	26/06/1997	71	3.75	5.25	2.50	17.75	1.00	18.75						
686	211684	Nguyễn Thị Mai Trinh	15/05/1997	71	4.00	5.25	3.75	20.75	0.00	20.75						
687	211685	Nguyễn Thị Mộng Trinh	11/08/1997	71	3.25	3.50	6.00	22.00	1.50	23.50						
688	211686	Phạm Thị Trinh	12/03/1997	71	4.75	5.00	4.25	23.00	1.00	24.00						
689	211687	Phạm Vũ Phương Trinh	24/12/1997	71	5.50	5.25	4.75	25.75	1.50	27.25						
690	211693	Võ Thị Ngọc Trinh	10/02/1997	71	6.50	8.50	7.75	37.00	1.50	38.50						
691	211695	Võ Thị Tuyết Trinh	15/01/1997	71	6.50	5.25	6.75	31.75	1.50	33.25						
692	211696	Vương Thị Mộng Trinh	18/10/1997	71	6.00	4.25	5.25	26.75	1.00	27.75						
693	211697	Vương Thị Mỹ Trinh	27/08/1997	71	5.00	5.00	2.25	19.50	1.50	21.00						
694	211700	Nguyễn Đức Trọng	27/07/1997	71	3.25	6.00	3.00	18.50	1.50	20.00						
695	211715	Phạm Thị Trúc	16/07/1997	72	2.00	4.25	0.00	8.25	1.50	9.75	Liệt					
696	211720	Võ Thị Mộng Trúc	12/10/1997	72	Vắng	5.00	2.50	10.00	0.50	10.50	Liệt					
697	211724	Nguyễn Minh Trung	12/10/1997	72	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
698	211728	Phạm Huỳnh Trung	02/12/1997	72	5.00	8.00	8.50	35.00	1.50	36.50						
699	211729	Phạm Minh Trung	06/12/1997	73	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
700	211731	Trần Minh Trung	08/05/1997	73	3.50	4.50	4.50	20.50	1.00	21.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
701	211736	Văn Nhật Trường	16/04/1997	73	2.50	5.25	3.75	17.75	1.00	18.75						
702	211737	Bùi Ngọc Tú	19/09/1995	73	1.75	3.00	0.25	7.00	1.00	8.00						
703	211739	Lê Minh Tú	08/08/1997	73	1.50	4.25	0.50	8.25	0.00	8.25						
704	211740	Ngô Thị Thanh Tú	03/10/1997	73	3.50	3.75	6.00	22.75	1.50	24.25						
705	211745	Phạm Thị Cẩm Tú	18/01/1997	73	1.75	3.75	0.25	7.75	1.00	8.75						
706	211747	Phan Thị Cẩm Tú	15/09/1997	73	2.25	3.00	3.00	13.50	0.50	14.00						
707	211748	Phan Thị Cẩm Tú	17/10/1997	73	1.25	4.50	0.75	8.50	0.00	8.50						
708	211750	Trần Thanh Tú	20/11/1997	73	2.50	6.00	4.25	19.50	1.00	20.50						
709	211753	Châu Thanh Tuấn	11/12/1997	74	0.50	3.75	3.00	10.75	1.50	12.25						
710	211756	Lê Quốc Tuấn	19/10/1997	74	1.25	2.50	0.75	6.50	0.00	6.50						
711	211759	Nguyễn Hữu Quốc Tuấn	06/12/1997	74	4.00	4.25	3.75	19.75	1.00	20.75						
712	211760	Nguyễn Thanh Tuấn	12/02/1997	74	3.00	4.00	4.00	18.00	1.50	19.50						
713	211763	Trần Quốc Tuấn	11/01/1997	74	2.75	5.50	5.25	21.50	0.50	22.00						
714	211765	Trần Thanh Tuấn	28/01/1997	74	1.75	2.75	1.25	8.75	0.00	8.75						
715	211766	Võ Lê Anh Tuấn	27/06/1997	74	2.25	5.25	4.75	19.25	0.50	19.75						
716	211767	Nguyễn Bách Tùng	29/07/1997	74	3.50	4.50	3.75	19.00	0.50	19.50						
717	211773	Đặng Thị Thanh Tuyền	14/04/1996	74	2.00	3.75	4.50	16.75	1.00	17.75						
718	211774	Đỗ Thanh Tuyền	06/08/1997	74	2.50	4.00	4.50	18.00	1.00	19.00						
719	211776	Huỳnh Thanh Tuyền	14/03/1997	74	2.00	4.75	6.25	21.25	1.50	22.75						
720	211777	Huỳnh Thị Ngọc Tuyền	08/11/1997	75	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
721	211779	Lâm Bích Tuyền	17/03/1996	75	3.75	5.50	6.25	25.50	0.50	26.00						
722	211782	Nguyễn Ngọc Tuyền	17/09/1997	75	5.00	6.50	4.00	24.50	1.50	26.00						
723	211783	Nguyễn Phạm Cát Tuyền	18/06/1997	75	1.25	4.00	0.75	8.00	0.50	8.50						
724	211785	Nguyễn Thị Kim Tuyền	28/01/1997	75	5.75	6.50	7.75	33.50	1.50	35.00						
725	211788	Phan Thị Tuyền	21/05/1997	75	3.50	3.75	2.75	16.25	1.50	17.75						
726	211792	Võ Thị Thanh Tuyền	28/01/1997	75	2.00	4.25	3.75	15.75	1.00	16.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
727	211793	Huỳnh Ngọc Tuyết	09/09/1997	75	2.00	4.75	4.00	16.75	0.50	17.25						
728	211794	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	20/02/1997	75	2.25	4.75	5.50	20.25	1.00	21.25						
729	211797	Nguyễn Đắc Từ	13/06/1997	75	2.25	4.25	2.00	12.75	0.50	13.25						
730	211799	Nguyễn Thị Hồng Tươi	08/11/1996	75	3.00	2.75	4.75	18.25	1.00	19.25						
731	211800	Trương Thị Anh Tươi	18/05/1997	75	3.25	5.25	5.00	21.75	1.50	23.25						
732	211804	Phạm Đình Minh Tường	11/10/1997	76	1.25	4.75	0.50	8.25	0.50	8.75						
733	211807	Nguyễn Thị Cẩm Uyên	18/12/1997	76	1.50	4.50	4.25	16.00	1.00	17.00						
734	211814	Đỗ Tường Văn	30/07/1997	76	2.25	5.50	4.00	18.00	1.50	19.50						
735	211815	Đặng Thị Tuyết Vân	04/01/1997	76	2.50	4.75	6.25	22.25	1.50	23.75						
736	211817	Lê Thị Thanh Vân	28/08/1997	76	5.50	7.50	7.25	33.00	1.50	34.50						
737	211823	Võ Thị Cẩm Vân	12/03/1997	76	2.75	4.25	3.75	17.25	1.50	18.75						
738	211826	Bùi Thị Thúy Vi	28/03/1997	77	2.25	3.50	5.75	19.50	0.50	20.00						
739	211830	Nguyễn Thị Thảo Vi	21/11/1997	77	3.75	6.25	3.50	20.75	1.50	22.25						
740	211833	Võ Trần Tường Vi	18/12/1996	77	1.75	5.25	2.25	13.25	1.50	14.75						
741	211837	Lê Hoàng Việt	07/01/1997	77	1.50	5.00	3.50	15.00	1.50	16.50						
742	211839	Nguyễn Quốc Việt	03/12/1997	77	1.00	4.75	2.00	10.75	1.50	12.25						
743	211840	Nguyễn Quốc Việt	26/11/1997	77	3.00	6.25	4.50	21.25	1.50	22.75						
744	211841	Phạm Hoàng Việt	27/03/1997	77	2.50	3.50	2.25	13.00	0.50	13.50						
745	211842	Phạm Quốc Việt	11/02/1997	77	0.25	3.75	0.25	4.75	0.00	4.75						
746	211849	Lê Quang Vinh	26/10/1997	78	2.00	2.00	2.75	11.50	0.00	11.50						
747	211850	Lê Thanh Vinh	27/10/1997	78	2.25	5.25	6.00	21.75	1.50	23.25						
748	211852	Mai Phúc Vinh	26/06/1997	78	1.75	5.25	4.00	16.75	1.00	17.75						
749	211853	Nguyễn Hiếu Vinh	29/11/1997	78	1.75	5.00	4.25	17.00	0.50	17.50						
750	211858	Nguyễn Phước Vinh	14/01/1997	78	0.50	4.50	2.25	10.00	0.00	10.00						
751	211859	Nguyễn Trịnh Hoàng Vinh	16/01/1997	78	3.25	2.75	3.00	15.25	0.00	15.25						
752	211861	Phạm Hữu Vinh	12/06/1997	78	3.00	4.50	4.50	19.50	1.50	21.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
753	211862	Quách Hoàng Xuân Vinh	06/03/1997	78	2.75	4.25	4.00	17.75	1.00	18.75						
754	211863	Trần Phúc Vinh	22/01/1997	78	3.75	4.00	3.50	18.50	1.50	20.00						
755	211865	Nguyễn Văn Bé Vĩnh	25/11/1997	78	3.50	3.75	6.00	22.75	1.50	24.25						
756	211868	Hồ Thanh Vũ	04/01/1996	78	2.25	3.50	3.00	14.00	1.00	15.00						
757	211870	Lê Minh Vũ	10/02/1997	79	0.75	3.00	0.00	4.50	0.00	4.50	Liệt					
758	211871	Lê Minh Vũ	14/10/1997	79	1.75	3.00	1.25	9.00	0.00	9.00						
759	211873	Nguyễn Huy Vũ	07/06/1997	79	0.25	2.25	0.00	2.75	0.00	2.75	Liệt					
760	211875	Phan Hoàng Vũ	09/03/1997	79	1.50	4.25	1.25	9.75	1.50	11.25						
761	211878	Võ Lâm Trường Vũ	16/03/1997	79	2.00	4.25	4.25	16.75	1.50	18.25						
762	211880	Nguyễn Thị Vui	22/06/1996	79	3.00	4.00	2.75	15.50	0.00	15.50						
763	211881	Nguyễn Trương Quốc Vương	20/01/1997	79	3.25	7.50	5.00	24.00	1.50	25.50						
764	211883	Đoàn Hồng Thúy Vy	17/04/1997	79	3.00	4.00	5.75	21.50	1.50	23.00						
765	211885	Lê Ái Vy	12/01/1997	79	3.75	7.00	8.00	30.50	1.00	31.50						
766	211892	Nguyễn Thị Thúy Vy	17/11/1997	80	2.75	5.50	3.75	18.50	1.00	19.50						
767	211894	Phạm Thị Tường Vy	01/02/1997	80	3.75	3.50	4.25	19.50	1.50	21.00						
768	211904	Mai Hữu Xuân	09/05/1997	80	3.25	5.50	7.00	26.00	1.50	27.50						
769	211905	Ngô Thị Xuân	30/06/1997	80	2.00	4.25	2.25	12.75	2.50	15.25						
770	211906	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	03/01/1997	80	5.50	9.00	7.00	34.00	1.50	35.50						
771	211908	Trần Thị Cẩm Xuân	11/10/1997	80	2.75	3.50	3.25	15.50	1.00	16.50						
772	211910	Bùi Nguyễn Mỹ Xuyên	05/08/1997	80	3.75	7.00	6.25	27.00	1.50	28.50						
773	211911	Lê Phú Xuyên	06/10/1996	80	2.00	5.00	2.00	13.00	1.50	14.50						
774	211913	Trang Thị Bảo Xuyên	04/07/1997	81	3.75	8.00	4.00	23.50	0.50	24.00						
775	211914	Huỳnh Thị Hồng Xuyên	08/04/1997	81	3.25	4.25	3.50	17.75	1.50	19.25						
776	211916	Huỳnh Thị Mỹ Ý	22/09/1997	81	4.75	4.50	6.00	26.00	1.50	27.50						
777	211917	Lê Thị Như Ý	01/11/1996	81	3.50	5.00	5.00	22.00	1.00	23.00						
778	211918	Bùi Thị Kim Yến	03/06/1997	81	2.50	5.75	5.75	22.25	1.50	23.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
779	211920	Đặng Thị Kim Yến	05/05/1997	81	2.75	4.00	6.25	22.00	1.50	23.50						
780	211922	Hà Thị Kim Yến	23/05/1997	81	3.00	4.25	2.50	15.25	1.00	16.25						
781	211926	Nguyễn Thị Hải Yến	12/04/1997	81	6.25	7.50	5.00	30.00	1.50	31.50						
782	211927	Nguyễn Thị Hoàng Yến	17/09/1997	81	4.25	4.50	6.25	25.50	1.00	26.50						
783	211931	Phạm Kim Yến	05/09/1997	81	5.50	5.25	4.75	25.75	1.00	26.75						
784	211932	Trần Hoàng Hải Yến	22/06/1997	81	5.00	6.75	6.25	29.25	1.50	30.75						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng .7. . năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp